

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HỮU HUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HỮU HUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ký tên
1	Nguyễn Đức Chính	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Đỗ Dương Cung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Phương Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Thị Tường Vi	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Hà Văn Ảnh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Thế Quang	Bí thư Chi Đoàn giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Huỳnh Đăng Thông	Trợ lý Thanh niên	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Đức Minh	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
9	Lê Tấn Hậu	Tổ trưởng tổ Lý	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Trần Quỳnh Phương	Tổ trưởng tổ Hóa	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Thu Sương	Tổ trưởng tổ Sinh	Ủy viên hội đồng	
12	Lê Thị Phương Thoa	Tổ trưởng tổ Anh	Ủy viên hội đồng	
13	Đặng Thị Huy Lam	Tổ trưởng tổ Văn	Ủy viên hội đồng	
14	Trần Văn Hương	Tổ trưởng tổ Sử	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Thị Hường	Tổ trưởng tổ Địa	Ủy viên hội đồng	

16	Ngô Thị Mộng Thu	Tổ trưởng tổ Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
17	Nguyễn Ngọc Đức	Tổ trưởng tổ Thể dục – Giáo dục quốc phòng	Ủy viên hội đồng	
18	Nguyễn Thị Bích Hảo	Tổ trưởng tổ Tin	Ủy viên hội đồng	
19	Phùng Nhật Anh	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
20	Trần Thị Kim	Tổ trưởng tổ Công nghệ	Ủy viên hội đồng	
21	Trịnh Thị Kim Nguyên	Khối trưởng chủ nhiệm 12	Ủy viên hội đồng	
22	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Khối trưởng chủ nhiệm 11	Ủy viên hội đồng	
23	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khối trưởng chủ nhiệm 10	Ủy viên hội đồng	
24	Nguyễn Thị Xuân Trinh	Nhân viên văn thư	Ủy viên hội đồng	
25	Nguyễn Thị Thúy Uyên	Nhân viên học vụ	Ủy viên hội đồng	
26	Phạm Đình Khiêm	Nhân viên công nghệ thông tin	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	28
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	38
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	40

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường và gia đình, xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường	66
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	68

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	75
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	77
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	78
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	84
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	86
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X
Tổng số	00	28	25	10

Kết quả: Đạt mức 1

2. Kết luận: Trường đạt mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân

Tên trước đây (nếu có): Trường Trung học phổ thông Hoàng Đạo

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Đức Chính
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	38966542
Xã/phường/thị trấn	Bình Thọ	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website:	thptnguyenhuuhuan.hcm.edu.vn
Năm thành lập	1962	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối lớp 10	16	18	15	16	18
Khối lớp 11	15	16	18	15	16
Khối lớp 12	19	15	16	18	15
Cộng	50	49	49	49	49

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
I	Phòng học, phòng bộ môn và phòng phục vụ học tập	64	64	64	64	64
1	Phòng học	50	50	50	50	50
a	Phòng kiên cố	50	50	50	50	50
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối hành chính quản trị	7	7	7	7	7
1	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình khối phòng chức năng khác	5	5	5	5	5
1	Kho chứa dụng cụ vệ sinh	2	2	2	2	2
2	Kho để thiết bị âm thanh	1	1	1	1	1
3	Kho chứa dụng cụ sửa chữa	1	1	1	1	1
4	Kho chứa dụng cụ hoạt động Đoàn Thanh niên	1	1	1	1	1
	Cộng	77	77	77	77	77

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2021

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	00	00	00	00	02	
Giáo viên	100	67	00	00	59	41	
Nhân viên	21	15	00	12	08	01	
Cộng	124	82	00	12	67	45	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số giáo viên	107	107	107	106	100
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.14	2.18	2.18	2.16	2.04
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.05	0.06	0.05	0.05	0.05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
1	Tổng số	1979	1926	1955	1965	1974
	- Nữ	1131	1120	1146	1123	1105
	- Dân tộc thiểu số	17	19	20	19	22
	- Khối lớp 10	626	720	606	713	730
	- Khối lớp 11	592	628	733	625	626
	- Khối lớp 12	761	578	616	627	618
2	Tổng số tuyển mới	626	720	608	713	730
3	Học 2 buổi/ngày	1979	1926	1955	1965	1974
4	Bán trú	451	900	1245	1450	1559
5	Nội trú	00	00	00	00	00
6	Bình quân số học sinh/lớp	39.58	39.3	39.9	40.1	40.2
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1979-100%	1926-100%	1955-100%	1965-100%	1974-100%
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%
	- Dân tộc thiểu số	100%	100%	100%	100%	100%
8	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	149	171	159	138	346

9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	01	00	00	02
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	146	153	140	161	161
	- Nữ	96	101	84	108	108
	- Dân tộc					
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt	240	238	245	271	271
12	Các số liệu khác					

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	47.22	41.88	48.44	67.21	68.44
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	49.67	53.79	48.23	31.45	30.6
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	3.11	4.33	3.33	1.34	0.96
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu - kém	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tỷ lệ học sinh hạnh kiêm tốt	97.55	95.93	98.61	99.59	99.8
Tỷ lệ học sinh hạnh kiêm khá	2.45	3.19	1.34	0.36	0.15

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
Tỷ lệ học sinh hạnh kiếm trung bình	0.00	0.21	0.05	0.05	0.05
Tỷ lệ học sinh hạnh kiếm yếu	0.00	0.67	0.00	0.00	0.00
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình/ tốt nghiệp THPT	100%	100%	100%	100%	100%

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của trường. Thông qua tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn, nhà trường đánh giá được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Qua đó, trường phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ ngày 13 tháng 2 năm 1982 của Bộ Giáo dục và theo Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho phép đổi tên các Trường Phổ thông trung học và Trường Phổ thông cấp 2-3 thành Trường Trung học phổ thông. Trường tọa lạc tại số 11, Đoàn Kết, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; là một trong những trường Trung học phổ thông có truyền thống dạy tốt - học tốt, nhiều thế hệ học sinh đã học tập, trưởng thành, thành đạt đã và đang đóng góp sức mình cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự định hướng đúng đắn của nhiều thế hệ lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đã giúp nhà trường đạt những thành tích cao, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng tăng lên, luôn đứng trong top 10 các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố về mọi mặt.

Trường có tổng diện tích 15935m² gồm có 50 phòng học, các phòng chức năng như: Hội trường, 1 phòng nghe nhìn, 03 phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh, 03 phòng Vi tính, 01 phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng tiếp công dân, 01 Thư viện, 01 phòng y tế và phòng làm việc của lãnh đạo trường (04 phòng), Công đoàn (01 phòng), Đoàn Thanh niên (01 phòng), giáo viên (01 phòng), giám thị (01 phòng), bảo vệ (01 phòng), phòng nghỉ giáo viên nam (01 phòng), phòng nghỉ

giáo viên nữ (01 phòng), đáp ứng yêu cầu trong tổ chức hoạt động chung của nhà trường.

Năm học 2020 - 2021 trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân có 124 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 03 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng), 100 giáo viên và 21 nhân viên; 100% cán bộ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Trường có đủ các tổ chức theo quy định, Chi bộ có 41 đảng viên, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ, Hội khuyến học. Trường có 12 tổ chuyên môn (Tổ Toán, Lý, Hoá, Sinh, Công nghệ, Tin, Văn, Sử, Giáo dục công dân, Địa, Tiếng Anh, Thể dục - giáo dục quốc phòng), 01 tổ Văn phòng.

Về học sinh, năm học 2020 - 2021 trường có 49 lớp với 1974 học sinh, trong đó khối 10 có 18 lớp, khối 11 có 16 lớp, khối 12 có 15 lớp. Đoàn trường có 49 chi đoàn với 1480 đoàn viên. Các em học sinh được học theo chương trình ban cơ bản và được giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, học nghề và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Về quản lý giáo dục: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, kết quả thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia đạt 100% trong 05 năm liên từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học hằng năm được nâng lên và năm 2021 đạt 96,5%.

Những thành công của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân là kết quả của một quá trình đổi mới không ngừng trong công tác quản lý chất lượng giáo dục. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn và tầm nhìn hướng tới tương lai, lãnh đạo nhà trường đã có nhiều giải pháp đúng đắn, sáng tạo trong công tác dạy và học, công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ, minh bạch trong thu chi tài chính, tạo nên được một tập thể đoàn kết trong một môi trường thân thiện, hợp tác, khoa học, năng động và sáng tạo.

Các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền được Thành ủy Thủ Đức đánh giá trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh xuất sắc”, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn phát huy vai trò trách nhiệm, làm nòng cốt cho mọi phong trào, được

công nhận là Đoàn trường Vững mạnh - Xuất sắc được bằng khen Thành Đoàn, Chi đoàn giáo viên được tặng bằng khen Trung ương Đoàn, hoạt động của Đoàn trường ngày càng có hiệu quả, thúc đẩy xây dựng trường lớp “an toàn - xanh - sạch - đẹp”, góp phần tích cực trong hoạt động giáo dục.

Công tác chuyên môn luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Hằng năm trường đều đầu tư trang thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp đồng bộ nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; thường xuyên thao giảng, dự giờ; xem đây là một trong những biện pháp tốt để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ rèn luyện tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học.

Với tinh thần “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” và sự quyết tâm cao của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường quyết tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản, thiết thực, hiệu quả chất lượng dạy và học của nhà trường để đạt được kết quả cao hơn trong năm học tới. Đây là cơ sở để nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng, đồng thời hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn trong thời gian tới.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân xác định mục đích tự đánh giá là nhằm xem xét, tự kiểm tra lại quá trình hoạt động của nhà trường trong tất cả các mặt, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, đồng thời đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân đã tiến hành công tác tự đánh giá từ ngày 16 tháng 9 năm 2021 và hoàn thành vào ngày 03 tháng 12 năm 2021, theo quy trình 07 bước quy định tại Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng

giáo dục, về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Trong suốt quá trình tiến hành công tác tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá đã huy động toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Để công tác tự đánh giá đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ nguồn nhân lực cần huy động. Công việc dự kiến, các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công khai rộng rãi để lấy ý kiến đóng góp của tập thể, cá nhân trong và ngoài trường. Sau đó Hội đồng tự đánh giá chỉnh sửa, thống nhất, hoàn thiện và công bố báo cáo trước tập thể nhà trường.

Về phạm vi tự đánh giá: trường đã bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ cấu tổ chức nhà trường bao gồm:

Chi bộ có 41 đảng viên (38 chính thức và 03 dự bị) trong đó có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 Chi ủy viên.

Nhà trường có thành lập Hội đồng trường với 15 thành viên, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật khi có xét kỷ luật.

Lãnh đạo nhà trường có 03 thành viên: Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng.

Công đoàn có 124 công đoàn viên được tổ chức trong 13 tổ công đoàn. Cán bộ công đoàn gồm: Ban chấp hành gồm 05 thành viên, 13 tổ trưởng công đoàn.

Đoàn trường học sinh có 49 chi đoàn với 1480 đoàn viên, Chi đoàn giáo viên có 16 đoàn viên.

Nhà trường có 12 tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và mỗi tổ có 01 tổ trưởng (riêng tổ Toán học, Vật lý, Hóa học, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Thể dục – Giáo dục quốc phòng mỗi tổ có 01 tổ phó).

Nhà trường cũng đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường và được cấp thẩm quyền phê duyệt. Ban lãnh đạo, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; song song với công tác tổ chức, việc quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong nhiều năm liền, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân giai đoạn 2015 -2020; 2021 - 2025 được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Theo đó, tầm nhìn trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân hướng đến là sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, đào tạo ra những con người mạnh khỏe về thể chất, năng lực tư duy tốt, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân được xây dựng bằng văn bản theo Kế hoạch số 90/KH-THPT-NHH ngày 03 tháng 9 năm 2021 và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; sẽ được cụ thể hóa bằng kế hoạch hoạt động của trường theo từng năm học. [H1-1.1-01].

c) Sau khi kế hoạch chiến lược được ban hành và phê duyệt, nhà trường tiến hành công khai cho hội đồng sư phạm thông qua hình thức dán lên bảng tin của nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường thptnguyenhuuhuan.hcm.edu.vn. [H1-1.1-03].

Mức 2:

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

Hiệu trưởng đã phân công cho phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học của tổ trưởng; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong đơn vị việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học

sinh, cha mẹ học sinh, chưa có kế hoạch phân công các bộ phận báo cáo kết quả việc thực hiện, đề xuất bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho năm học sau.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và các nguồn lực của nhà trường.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường theo mục tiêu đầu tư chất lượng chuyên môn của trường trung học phổ thông có lớp chuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường lập kế hoạch, đề ra phương hướng, giải pháp cụ thể hơn như tổ chức sơ kết theo từng học kỳ, năm học, rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo định hướng thay đổi chương trình và thay sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, thường xuyên cập nhật thông tin và văn bản chỉ đạo các cấp để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những yêu cầu mới cho phù hợp với từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định tại Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT- BGDDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Hiệu trưởng làm Chủ tịch cùng với các thành viên bao gồm chủ tịch Công đoàn; Đoàn Thanh niên; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1752/QĐ-SGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. [H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, thư ký Hội đồng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. [H1-1.2-02].

Trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10. [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật. Hội đồng trường thường xuyên kịp thời rà soát và bổ sung đảm bảo nhân sự theo quy định. Tuy nhiên hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [H1-1.2-06].

Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có nhiệm vụ tư vấn về công tác kiểm tra, xét duyệt thi đua khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân trong nhà trường từng học kỳ và cuối mỗi năm học theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng; Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Điều lệ trường trung học phổ thông. [H1-1.2-07].

Hội đồng chăm sóc kiến, Hội đồng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10 đều xây dựng kế hoạch thực hiện và kiểm tra, đánh giá để ghi nhận, phát huy các mặt làm được và có phương hướng điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu theo đúng nhiệm vụ. [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót. [H1-1.2-06]; [H1-1.1-11].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm. Hội đồng trường đã góp ý và tư vấn cho lãnh đạo trường về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua hoạt động của các hội đồng đã tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ từng năm học. [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm.

3. Điểm yếu

Hội đồng trường còn một vài thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, tư vấn và phối hợp trong công tác giáo dục của các Hội đồng trong trường; song song đó hội đồng trường cũng tạo điều kiện, khuyến khích, khơi gợi, động viên các thành viên chưa mạnh dạn trong đề xuất xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Các tổ chức này đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 124 công đoàn viên sinh hoạt tại 13 tổ công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn được tập thể bầu chọn thông qua đại hội theo nhiệm kỳ 5 năm 1 lần. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022 có 5 thành viên, được Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn y. [H1-1.3-01].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường hiện có 49 chi đoàn học sinh với 1480 đoàn viên. Ban chấp hành Đoàn trường được bầu chọn hằng năm thông qua Đại hội đại biểu Đoàn trường và được Thành đoàn Thủ Đức chuẩn y. Đoàn trường được sự hướng dẫn của 01 Trợ lý thanh niên, 01 Phó Trợ lý thanh niên. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-12].

Chi đoàn giáo viên có 16 đoàn viên, là giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, luôn tiên phong trong các hoạt động phong trào, hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên. [H1-1.3-03].

Về các tổ chức khác, nhà trường có: Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức. [H1-1.3-04].

b) Công đoàn trường trực thuộc Công đoàn Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn cơ sở thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cán bộ, viên chức, người lao động; tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là cầu nối giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên với lãnh đạo nhà trường. Công đoàn đã thực hiện tốt công tác dân vận, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên góp phần thực hiện thắng lợi công tác thi đua tại đơn vị. [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Chi đoàn giáo viên tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, hỗ trợ giúp đỡ đoàn trường; tổ chức các hoạt động hỗ trợ trong chuyên môn, giao lưu, chia sẻ và tạo nhiều sân chơi cho đoàn viên giáo viên, từ đó phát hiện và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ để bồi dưỡng và phát triển đảng. [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10] [H1-1.3-11].

Đoàn trường đã hoạt động đúng chức năng của mình như: giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập và tạo sân chơi bổ ích cho học sinh toàn trường nhằm giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh. [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14] [H1-1.3-15].

Hội Chữ thập đỏ đã hỗ trợ cho nhà trường trong việc tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho học sinh. [H1-1.3-16].

c) Cuối học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường đều tổ chức họp để rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-15].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam là Chi bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy Thủ Đức với 41 Đảng viên. Cấp ủy gồm có 5 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 03 Chi ủy viên. Chi bộ lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ thực hiện hoạt động, sinh hoạt định kỳ và thực hiện

các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của điều lệ Đảng. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến năm 2020, Chi bộ nhà trường đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18]; [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20]; [H1-1.3-21]; [H1-1.3-22].

b) Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, đều tay. Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành. Công đoàn được công nhận Công đoàn vững mạnh về tổ chức. [H1-1.3-23].

Chi đoàn giáo viên tập hợp được đoàn viên giáo viên thực hiện tốt các phong trào của Thành đoàn và hỗ trợ tích cực công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Chi đoàn được công nhận xuất sắc, được tặng bằng khen Trung ương Đoàn. [H1-1.3-24].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã tham gia tích cực, đạt nhiều thành tích trong các phong trào và được Thành đoàn Thủ Đức công nhận vững mạnh xuất sắc nhiều năm liên. [H1-1.3-25].

Mức 3:

a) Từ năm 2016 đến nay chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-22].

b) Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường, luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Các tổ chức trong nhà trường đã hỗ trợ và tư vấn cho lãnh đạo trường những công việc trong hoạt động dạy và học, tư tưởng chính trị, ngoại khoá và các hoạt động khác để nhà trường hoàn thiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức Công đoàn đã chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn của trường và địa phương. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được Công đoàn Sở, Thành đoàn Thủ Đức công nhận và khen thưởng. Tuy nhiên, một vài thành viên

còn kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên đôi khi còn bị động trong công việc. [H1-1.3-23]; [H1-1.3-24]; [H1-1.3-25].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong tổ chức Đảng, đoàn thể tập trung nhiều cán bộ cốt cán của trường, làm việc khoa học nên giải quyết được nhiều vấn đề cốt lõi của nhà trường. Công tác phối hợp và hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên.

Các thành viên trong các tổ chức Đảng, đoàn thể luôn đảm bảo đánh giá trung thực, dân chủ, công bằng, công khai, hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mục đích của công tác thi đua, làm tốt công tác động viên, thúc đẩy phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thành viên các tổ chức còn kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên công việc đôi khi còn chậm trễ, bị động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, lãnh đạo trường tiếp tục duy trì phát huy các điểm mạnh của mỗi tổ chức để nhà trường phát triển bền vững và ổn định. Phân công công việc phù hợp cho từng đối tượng, tăng chế độ phụ cấp hợp lý để khuyến khích các thành viên tham gia và hoàn thành các công tác kiêm nhiệm tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân có 03 cán bộ quản lý gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Mỗi thành viên trong ban lãnh đạo được phân công trách nhiệm cụ thể. Trong đó hiệu trưởng nhà trường giữ vai trò lãnh đạo quản lý toàn diện về mọi mặt hoạt động; một phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục đạo đức, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, ngoại khóa, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của khối chủ nhiệm, bán trú và quản lý học sinh; một phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn và các hoạt động giảng dạy, hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Hằng năm, cả hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều tự đánh giá và được đánh giá loại tốt và xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 12 tổ chuyên môn; 01 tổ Văn phòng; mỗi tổ có 1 tổ trưởng (riêng tổ Toán; tổ Lý; tổ Hóa; tổ Văn; tổ Anh; tổ Thể dục - GDQP mỗi tổ có 01 tổ phó). Tổ Văn phòng do một lãnh đạo trường kiêm nhiệm phụ trách quản lý. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và dưới sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng. [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là: hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như tham gia đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên trong tổ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Có đầy đủ kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. Tổ chuyên môn hoạt động

theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn. [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học dựa trên kế hoạch chung của trường và thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định Điều lệ của trường trung học, đó là thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định. Tổ Văn phòng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Hằng năm, vào tháng 8 của đầu năm học, mỗi tổ chuyên môn đều lập kế hoạch đề xuất và thực hiện được mỗi học kỳ ít nhất 01 chuyên đề của tổ và của trường. Các chuyên đề của các tổ thực hiện đều có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và vào cuối mỗi năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công việc, phù hợp với chỉ đạo của ngành và của đơn vị. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Căn cứ theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức tiết học trải nghiệm, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, tích hợp, dạy học liên môn, thực hiện ngoại khóa tại sân trường mỗi năm 01 lần, theo chủ đề năm học phù hợp với chuyên môn... Các hoạt động này của tổ chuyên môn đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng của nhà trường. Cụ thể, học sinh đạt nhiều thành tích tốt trong các kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố, Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố, khoa học kỹ thuật cấp Thành phố... Bên cạnh đó, nhờ sự chủ động và linh hoạt trong công việc, sắp xếp lưu trữ hồ sơ một cách khoa học, tổ văn phòng đã có nhiều đóng góp gián tiếp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, hoạt động chuyên đề của các tổ luôn được duy trì và là thế mạnh trong công tác giúp học sinh yêu thích bộ môn. Các chuyên đề được xây dựng mang tính đổi mới, bám sát vào chương trình học, được đầu tư bài bản về nội dung cũng như hình thức. Tuy nhiên, một số tổ chuyên môn chưa có sự đầu tư về chất lượng chuyên đề. [H1-1.4-11].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân có tổ chức bộ máy đầy đủ đúng theo quy định. Lãnh đạo trường luôn được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng chủ động trong các hoạt động, nội dung sinh hoạt của các tổ chuyên môn ngoài việc tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, còn chú ý đẩy mạnh hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường giáo dục các kỹ năng cho học sinh. Tổ Văn phòng thực hiện tốt trong vai trò hỗ trợ phục vụ các công tác dạy và học góp phần mang lại hiệu quả chất lượng hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số tổ chuyên môn chưa có sự đầu tư về chất lượng chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo lãnh đạo trường tiếp tục phát huy thế mạnh của các tổ chuyên môn; đồng thời có kế hoạch định hướng các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề phù hợp với chương trình sách giáo khoa 2018 và phù hợp với tình hình thực tế của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2020 - 2021 trường có 49 lớp ở 3 khối lớp với 1974 học sinh, trong đó có 14 lớp chuyên, gồm các môn chuyên: Toán, Vật Lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh và 01 lớp tích hợp. Học sinh theo học đúng về độ tuổi học sinh theo quy định. [H1-1.5-01].

b) Nhà trường chủ động tổ chức lớp theo từng tổ hợp môn. Mỗi lớp có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 01 lớp phó học tập phụ trách học tập, 01 lớp phó phụ trách kỷ luật, 01 lớp phó phụ trách lao động, 01 lớp phó phụ trách văn thể mỹ, 01 bí thư chi đoàn do lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp chia làm các tổ và mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó phụ trách hoạt động của tổ, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm. [H1-1.5-02].

c) Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm. [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021
Tổng số học sinh	1979	1926	1955	1965	1974
Số lớp	50	49	49	49	49
Bình quân số học sinh/lớp	39.58	39.3	39.9	40.1	40.2

[H1-1.5-05].

Mức 3:

Sĩ số của một lớp chuyên không quá 35 học sinh và lớp không chuyên không quá 45 học sinh. Các lớp chuyên được tổ chức theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên. [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chủ động tổ chức biên chế lớp theo từng tổ hợp môn, ban cán sự lớp được bầu chọn nghiêm túc tạo thuận lợi cho việc học tập và tổ chức các hoạt động của học sinh. Học sinh được phát huy tính dân chủ, chủ động thảo luận, tham gia xây dựng tập thể lớp.

Sĩ số học sinh trên lớp thấp. Trong đó số học sinh của các lớp chuyên thấp còn số học sinh của các lớp thường đều dưới 45 học sinh.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh một số lớp chuyên thấp (chuyên Toán, Lý 11, Hóa 11) khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động.

Số học sinh tuyển đầu cấp nhiều nên tổng số lớp 3 khối của trường khá cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ và giảng dạy tại các lớp chuyên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn để thu hút học sinh thi vào các lớp chuyên của trường. Hằng năm, căn cứ trên số lượng giáo viên về hưu để giảm dần số lượng học sinh lớp thường tuyển sinh vào trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Nhà trường có đủ hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 21, Chương III, Điều lệ trường trung học, bao gồm:

- Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Học bạ học sinh; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Sổ ghi đầu bài; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-12].

- Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và sổ biên bản ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

- Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp). [H1-1.5-02]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo đúng quy định chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước. [H1-1.6-13].

Các loại tài sản của nhà trường được kiểm kê vào ngày cuối của năm dương lịch hằng năm và làm hồ sơ thanh lý đúng quy định. [H1-1.6-14].

Cuối học kỳ, cuối năm học và cuối năm tài chính, nhà trường đều thực hiện công tác công khai tài chính. Việc công khai tài chính được hiệu trưởng thông tin trong các buổi họp Hội đồng trường, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học, được dán trên bản tin để giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra. Định kỳ mỗi tháng, Hiệu trưởng thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính và Ban thanh tra nhân dân tham gia giám sát mỗi học kỳ một lần. [H1-1.6-15]; [H1-1.6-16]; [H1-1.6-17]; [H1-1.6-18].

Quy chế chi tiêu nội bộ được triển khai đến từng giáo viên, nhân viên để lấy ý kiến và thông qua trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh hằng năm theo ý kiến đóng góp chính đáng của tập thể để hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi của giáo viên, nhân viên của trường, phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Sau khi ký ban hành, Hiệu trưởng thực hiện việc chi tiêu của nhà trường dưới sự

giám sát của tổ chức Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân đã tạo được sự đồng thuận trong tập thể. [H1-1.6-19].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Công tác thu, chi và các chế độ công khai tài chính hằng quý đúng quy định, công tác kiểm kê, giám sát và đề xuất mua sắm sửa chữa phục vụ các hoạt động giáo dục kịp thời. [H1-1.6-20]; [H1-1.6-21]; [H1-1.6-22].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm điện tử như sau: hệ thống thông tin quản lý giáo dục (vietschool), quản lý cán bộ (Epmis), phần mềm kế toán (Imas), phần mềm quản lý văn bản, phần mềm khai thuế, phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến 100% theo yêu cầu. Trang web của trường <http://thptnguyenhuuhuan.hcm.edu.vn>. [H1-1.6-23].

b) Nhà trường có kết luận thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liên tiếp, liên kê. Trường không vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính, tài sản. [H1-1.6-24].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp, liên kê, nhà trường không vi phạm liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, chi tiết, phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên là cơ sở để quản lý thu, chi trong nhà trường tạo niềm tin và sự đoàn kết trong tập thể sư phạm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính

hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường; tiếp tục phát huy những điểm mạnh trong công tác quản lý tài chính.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, lý giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 6 hằng năm, trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học, nghiệp vụ quản lý. Tổ chức tốt lớp học chính trị hè, hội thảo và tập huấn các chuyên đề trong suốt năm học. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS cho tất cả giáo viên theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng có quyết định phân công nhiệm vụ trong ban lãnh đạo, cho từng thành viên trong nhà trường rõ ràng, hợp lý bằng bảng phân công nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm và phù hợp với năng lực, chuyên môn của mỗi cá nhân, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận phân công trong năm học được nhà trường đảm bảo các quyền lợi được quy định tại Điều 11, Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn; được chăm lo tốt các chế độ, chính sách của nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định;

được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể... [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường động viên các thành viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tuy nhiên nhân viên bảo vệ và phục vụ nhà trường còn hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhưng do đặc thù công việc nên chưa xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể để bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ này. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng kịp thời để động viên tinh thần của giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao; trao quyền chủ động cho tổ trưởng chuyên môn trong việc đề xuất nhân sự giảng dạy theo từng khối lớp và xây dựng chương trình giáo dục phù hợp. [H1-1.4-05]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và sử dụng phù hợp năng lực của từng giáo viên đã đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Luôn tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; chăm lo tốt các chế độ chính sách của viên chức.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ và phục vụ nhà trường còn hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc đảm trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho đội ngũ nhân viên, bảo vệ và phục vụ để có thể phục vụ ngày một tốt hơn; tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong công tác quản lý viên chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục thực hiện đầy đủ;*

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ Kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thực tiễn của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường. Kế hoạch giáo dục từng năm học thể hiện cách thức, mô hình tổ chức dạy học, các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh và được cụ thể hóa thành chương trình giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục được công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, tại các cuộc họp và gửi đến tổ chuyên môn để tập thể sư phạm dễ dàng theo dõi và thực hiện. [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch nghiên cứu khoa học, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch hướng nghiệp, kế hoạch hoạt động ngoại khóa, kế hoạch hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh... để triển khai các hoạt động học tập, bồi dưỡng năng khiếu, rèn kỹ năng góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-14]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

c) Kế hoạch giáo dục của trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, việc kiểm tra sổ đầu bài hằng tuần nhằm rà soát tiến trình dạy học. Các buổi họp giao ban chuyên môn và các cuộc họp tổ đã rà soát chương trình, đánh giá các hoạt động của tổ. Báo cáo tháng, báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học hằng năm đều được đánh giá cụ thể và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. [H1-1.4-06]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ ban hành từ đầu năm học, các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn giáo viên trong năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc; thực hiện kiểm tra hằng tháng sổ đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Việc thực hiện các chỉ đạo,

kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá tốt. [H1-1.1-05]; [H1-1.8-08].

Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai và quán triệt thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm, cụ thể: Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ban hành ngày 16 tháng 5 năm 2012 về việc dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Thông tư 17. Nhà trường chưa thực hiện công tác kiểm tra việc dạy thêm tại nhà của giáo viên mà chỉ mới giám sát bằng hình thức điều tra thông tin từ học sinh. [H1-1.8-09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được tổ chức thực hiện tốt thông qua các kế hoạch của các tổ chuyên môn, của đoàn thể và của các bộ phận. Làm tốt công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, nắm tình hình dạy của giáo viên và học của học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện công tác kiểm tra việc dạy thêm tại nhà của giáo viên mà chỉ mới giám sát bằng hình thức điều tra thông tin từ học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch gắn với đặc thù địa phương và nhà trường để phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường dự thảo kế hoạch năm học, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở và bổ sung, điều chỉnh nội quy, quy định, quy chế hoạt động. Sau đó tổ chức các cuộc họp Hội đồng trường, cán bộ chủ chốt để thảo luận, đóng góp ý kiến; gửi về tất cả giáo viên, tổ trưởng chuyên môn sẽ họp lấy ý kiến; thư ký hội đồng trường tổng hợp. Xây dựng các quy chế, nội quy, quy định, tiêu chuẩn liên quan đến các hoạt động của trường thông qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức được tổ chức vào đầu năm học để bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu. Tuy nhiên còn một số ít công đoàn viên trẻ chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý. Công tác tiếp dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm. Ý kiến từ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đã được lãnh đạo trường chú ý lắng nghe, qua đó sẽ kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động của nhà trường. Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường. [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng luôn phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị. [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.9-08].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường công khai minh bạch các hoạt động trong đơn vị theo đúng quy định. Lịch công tác của Lãnh đạo nhà trường, nội dung hoạt động của các bộ phận được xây dựng từng tuần, tháng và công khai trên website của trường. Lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe tâm tư, tình cảm, bức xúc của giáo viên, nhân viên; gỡ rối, tìm hiểu và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của giáo viên, nhân viên kịp thời. Nhờ thế, tập thể ngày càng thấu hiểu, chia sẻ, đồng thuận và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quan tâm và xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tập thể nhà trường. [H1-1.9-07]; [H1-1.9-09]; [H1-1.9-10].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở nên tập thể ngày càng thấu hiểu, chia sẻ, đồng thuận và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, quan tâm và xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong tập thể nhà trường.

Năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên trẻ chưa mạnh dạn trong tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021- 2022 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện dân chủ cơ sở nhằm mục đích huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh góp phần xây dựng kỷ cương, nề nếp, trật tự trong mọi hoạt động của nhà trường, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Phát huy hơn nữa ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, tinh thần phê bình và tự phê bình.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho bộ phận quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực

phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các ban nhằm phân công thực hiện các công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và chăm sóc sức khỏe; xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường có phối hợp với công an phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức để thực hiện việc bảo đảm an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

Nhà trường có canteen chuyên phục vụ cho giáo viên, học sinh và tổ chức bữa ăn cho học sinh. Canteen hoạt động hiệu quả, có hồ sơ chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của cấp có thẩm quyền công nhận và thường xuyên được cơ quan y tế địa phương kiểm tra, chứng nhận đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

b) Nhà trường có công khai số điện thoại của lãnh đạo trường, có thực hiện hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân. Từ năm 2016 đến năm 2021, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối. [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cho bộ phận phụ trách công tác pháp chế, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân tuyên truyền, phổ biến về phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới trong đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh. Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1-1.6-15].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong trường. Căn cứ trên kế hoạch đã được ban hành, các bộ phận xây dựng kế hoạch truyền thông, triển khai phương án thực hiện các công tác đảm bảo an toàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy; công tác phòng chống dịch Covid-19... được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Tuy nhiên, trước cổng trường vẫn còn hiện tượng bán hàng rong ảnh hưởng đến mỹ quan trường học. [H1-1.10-06]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-15]; [H1-1.10-16].

b) Bộ phận giám thị và giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giám sát, kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin và đề xuất với lãnh đạo trường có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và công an phường Bình Thới đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-10]; [H1-1.10-17].

2. Điểm mạnh

Từ năm 2016 đến năm 2021, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trước cổng trường còn hiện tượng bán hàng ăn sáng ảnh hưởng đến mỹ quan trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020 - 2021, nhà trường có kế hoạch phối hợp triệt để hơn với Ủy ban nhân dân phường Bình Thới giải quyết về vấn đề bán hàng rong trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Chiến lược phát triển của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân được xây dựng với sự tham gia của Hội đồng trường và nhóm giáo viên lâu năm, nhiều kinh nghiệm và đã được cụ thể hóa hàng năm bằng kế hoạch năm học với những chỉ tiêu và giải pháp cụ thể sát với thực tế, phù hợp với mục tiêu giáo dục và các nguồn lực mà nhà trường hiện có. Công tác phối hợp và hoạt động của

các tổ chức Đảng, đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn đã giúp cho lãnh đạo trường có cái nhìn toàn diện và tổng thể hơn, góp phần xây dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết, phát huy quyền làm chủ của cán bộ - giáo viên - nhân viên. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, các hoạt động của nhà trường như chất lượng giáo dục, tài chính, cơ sở vật chất... đều công khai, minh bạch; tập thể đoàn kết, không có đơn thư phản ánh, khiếu nại. Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, bị phản ánh thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa thực hiện tốt việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường theo mục tiêu đầu tư chất lượng chuyên môn của trường trung học phổ thông có lớp chuyên.

Sĩ số học sinh một số lớp chuyên thấp (chuyên Toán, Lý 11, Hóa 11) khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động. Số học sinh tuyển đầu cấp nhiều nên tổng số lớp 3 khối của trường khá cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 10/10 tiêu chí
- Mức 2: 08/10 tiêu chí
- Mức 3: 01/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/10 tiêu chí
- Mức 2: 02/10 tiêu chí
- Mức 3: 04/05 tiêu chí

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vừa là mục tiêu vừa là nhân tố quan trọng làm nên chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường đã luôn quan tâm xây dựng, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo đầy đủ quyền cho người dạy và người học.

Lãnh đạo của trường gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng có đủ năng lực triển khai các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên, nhân viên của

nhà trường là 124 người, có trình độ đào tạo theo đúng quy định, nhiệt tình, tận tâm với nghề và có năng lực đảm bảo yêu cầu theo qui định của Điều lệ trường trung học. Tất cả viên chức, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Toàn trường hiện có 49 lớp với 1974 học sinh, học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 03 thành viên: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định bổ nhiệm, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học về trình độ, năng lực và số năm công tác. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo. [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tập thể giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên

môn, hằng năm đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại tốt. [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng nhận thức chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, được tạo điều kiện học tập tự nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ quản lý trong trường phổ thông như lớp quản lý cấp Sở, lớp cao cấp chính trị, lớp bồi dưỡng tiếng Anh, tin học. Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với giáo viên bản ngữ chưa được lưu loát. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đơn vị và lãnh đạo đánh giá ở mức tốt trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học phổ thông. [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý có chứng nhận được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định. Hằng năm, nhà trường lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường luôn đạt tỉ lệ tín nhiệm cao. [H2-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đơn vị đánh giá tốt, tín nhiệm cao. [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Được sự tín nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu

Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của lãnh đạo trường còn hạn chế nên việc giao tiếp với giáo viên bản ngữ đôi lúc gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch tổ chức, sắp xếp cho các cán bộ quản lý tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nhất là năng lực sử dụng ngoại ngữ trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 100 giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn, đủ về số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường nghiêm túc. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tập thể giáo viên đoàn*

kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định là Đại học Sư phạm, trong đó có 41 Thạc sĩ và 04 giáo viên đang theo học Thạc sĩ. [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên. [H2-2.2-05].

Mức 2:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định, tăng dần theo trình độ đào tạo và lộ trình phù hợp. [H1-2.2-04].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Giáo viên tích cực trong các hoạt động của nhà trường và có nhiều nhân tố nổi bật trong đội ngũ, nhất là giáo viên trẻ thuộc diện quy hoạch nguồn. [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

c) Hằng năm, dựa trên cơ sở kế hoạch năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh gắn với đặc thù từng môn học. [H1-1.4-07].

Nhà trường định hướng phân luồng cho học sinh trong việc lựa chọn ngành nghề, phối hợp với các trường đại học, báo Giáo dục tổ chức các buổi sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh vào tiết sinh hoạt dưới cờ; giáo viên chủ nhiệm lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các tiết sinh hoạt lớp, các tiết giảng dạy kỹ năng sống. [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp trường triển khai đến giáo viên, học sinh thực hiện. Hằng năm, trường đều có đề tài tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật do Sở Giáo dục tổ chức. [H1-1.4-08]; [H2-2.2-07].

Giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hàng năm trên 95%, không có giáo viên bị kỷ luật. [H1-1.2-07].

Mức 3:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, trường có 99% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Năm học 2020 - 2021 có 89% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt. [H1-2.2-05].

b) Từ năm 2017 - 2018 đến 2020 - 2021, kết quả nghiên cứu khoa học được ghi nhận qua các đề tài sáng kiến cấp trường, cấp Thành phố, hướng dẫn học sinh làm đề tài tại các cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp Thành phố. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu khoa học trong học sinh của trường còn thấp. [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]; [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên, môn nghiệp vụ.

Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao.

3. Điểm yếu

Kết quả tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học trong học sinh của trường còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện và có chế độ đãi ngộ để động viên giáo viên tham gia và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị và an toàn trường học có giáo viên kiêm nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, thực hiện tốt tinh thần phê bình và tự phê bình để giúp nhau tiến bộ. Do bao gồm nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên có khó khăn trong việc họp toàn thể tổ Văn phòng và chưa mạnh dạn đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. [H2-2.3-01].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng phân công công việc phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực của từng nhân viên. [H1-1.7-04].

c) Tất cả nhân viên nhà trường đều đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thông qua kết quả đánh giá từng học kỳ và cả năm học [H1-1.2-07].

Mức 2:

a) Nhà trường có các nhân viên như: Văn thư, thư viện, kế toán, y tế, phục vụ và bảo vệ đúng theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác. [H2-2.3-01].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, không có nhân viên nào bị kỷ luật. [H1-1.2-07].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, thủ quỹ, văn thư, học vụ, thư viện đạt trình độ đại học theo đúng chuyên ngành đào tạo, nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp. [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, các nhân viên có tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế [H2-2.3-03]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đoàn kết, thực hiện tốt tinh thần phê bình và tự phê bình để giúp nhau tiến bộ.

3. Điểm yếu

Do bao gồm nhiều bộ phận công việc, giờ làm khác nhau nên có khó khăn trong việc họp toàn thể tổ Văn phòng và chưa mạnh dạn đăng ký Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, sắp xếp thời gian họp theo nhóm công việc để đóng góp ý kiến và trao đổi kinh nghiệm cho nhau. Vận động nhân viên đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có trường hợp học sinh có độ tuổi không đúng quy định của Điều lệ trường trung học vào học tại trường. [H1-1.5-01].

b) Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện đầy đủ điều lệ, nội quy nhà trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của chung, góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của trường. Học sinh lớp chuyên có lịch học và yêu cầu cao, điểm đầu vào một số môn chuyên còn thấp gây khó khăn cho học sinh khi tham gia học môn chuyên. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và học trải nghiệm, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-15]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có những chuyển biến tích cực. [H1-1.5-02]; [H1-1.10-17].

Mức 3:

Học sinh của trường đạt nhiều thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi về văn hóa, thể dục thể thao cấp Thành phố đã tác động tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. [H2-2.4-06]; [H2-2.4-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường thông qua việc cấp phát học bổng, miễn giảm học phí... Học sinh được tham gia nhiều hoạt động ngoài giờ, văn nghệ, thể thao, ngoại khóa, trải nghiệm, chuyên đề để áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống, học hỏi thêm nhiều kiến thức ngoài sách vở và kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống.

3. Điểm yếu

Học sinh lớp chuyên có lịch học và yêu cầu cao, điểm đầu vào một số môn chuyên còn thấp gây khó khăn cho học sinh khi tham gia học môn chuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường xây dựng chiến lược phù hợp đảm bảo phát triển đội ngũ giáo viên dạy chuyên và phát huy kết quả đào tạo học sinh chuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Lãnh đạo trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Tập thể giáo viên đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu nghề, nhiệt tình, quan tâm đến học sinh, hoàn thành tốt trách nhiệm được giao. Nhân viên của trường nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt các công việc được giao; luôn tìm tòi, học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Học sinh của trường thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Biết kính trọng, lễ phép đối với cha mẹ, cán bộ, thầy giáo, cô giáo, nhân viên của trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

Điểm yếu cơ bản

Học sinh lớp chuyên có lịch học và yêu cầu cao, điểm đầu vào một số môn chuyên còn thấp gây khó khăn cho học sinh khi tham gia học môn chuyên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 04/04 tiêu chí
- Mức 2: 04/04 tiêu chí
- Mức 3: 03/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/04 tiêu chí
- Mức 2: 00/04 tiêu chí
- Mức 3: 01/04 tiêu chí

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân có khuôn viên riêng biệt, tường rào xây kiên cố bao quanh, có cổng trường, biển tên trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có khối phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định; phòng thực hành, phòng vi tính luôn được quản lý chặt chẽ, đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định; có sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đúng theo quy định. Hằng năm, cơ sở vật chất và trang thiết bị được kiểm kê, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa, thay thế; đảm bảo được yêu cầu hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường;*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục;

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có cảnh quan, vị trí đẹp, diện tích khuôn viên 15,935m². Hiện tại, nhà trường đã xây dựng được môi trường sạch, đẹp, có bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường luôn được thoáng mát, đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường trung học, có tường rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học. [H3-3.1-03].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có sân bóng rổ, có sân bóng mini, sân cầu lông, nhà tập luyện thể dục, thể thao đảm bảo tổ chức tốt hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, nhà tập luyện thể thao có sức chứa nhỏ, không tổ chức được đa dạng các môn thể thao. [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bóng đá, bóng rổ, cầu lông đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. [H3-3.1-05].

Mức 3:

Trường được xây dựng từ năm 1962, nằm trong khu vực nội thành, có diện tích rộng 15935 m², bình quân 8,07m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 5000 m², bằng 31.4% tổng diện tích sử dụng của trường. [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, nhiều sân chơi, có khu dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao với các bãi tập ngoài trời được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh - sạch - đẹp”.

3. Điểm yếu

Nhà tập luyện thể thao có sức chứa nhỏ, không tổ chức được đa dạng các môn thể thao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các mảng xanh, tạo cảnh quan khang trang, thoáng mát nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh; phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường huy động nguồn lực hợp pháp để trang bị thêm trang thiết bị phục vụ cho việc tập luyện của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học thoáng mát có diện tích là 56m²/phòng, có 24 bộ bàn ghế có khung sắt, mặt gỗ được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp trung học phổ thông, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 02 máy lạnh, 01 máy chiếu, 02 quạt lớn và 4 quạt nhỏ cho học sinh và 01 quạt cho giáo viên; 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Với số lượng phòng học hiện tại, nhà trường đảm bảo đủ số phòng học cho mỗi lớp 1 phòng để học 02 buổi/ngày và hoạt động bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp tại trường. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định: 01 phòng thí nghiệm môn Lý, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa, 01 phòng thí nghiệm môn Sinh có diện tích là 56m²/phòng, 04 phòng máy thực hành tin học có diện tích là 74m²/1phòng, có 02 phòng bộ môn dành cho sinh hoạt chung của tổ chuyên môn. [H3-3.2-02].

c) Trường có 01 phòng hoạt động đoàn, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống. [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục và bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà trường, phục vụ cho các kỳ thi cấp Thành phố tại trường. Khu phòng học mới của trường có đường ram dốc dẫn từ sân lên hành lang, nhà vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật, phòng học rộng rãi, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập như nhà thể thao, thư viện, văn phòng Đoàn Thanh niên, phòng STEM, phòng tư vấn tâm lý, phòng truyền thống,... được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ công tác như máy tính bàn, máy in, tủ hồ sơ, đường truyền internet, điện thoại liên lạc,...; đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục của nhà trường và hoạt động theo quy định. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Một số phòng học của lớp chuyên có diện tích nhỏ, phòng thực hành thí nghiệm chưa có kho chứa. [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Đảm bảo mỗi lớp 1 phòng để học 02 buổi/ngày và các phòng chức năng của nhà trường đầy đủ, được bố trí hợp lý. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ 02 máy lạnh, 01 máy chiếu, 01 hệ thống loa tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh chưa có kho chứa hóa chất và dụng cụ thực hành. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, sẽ bố trí kho chứa hóa chất và dụng cụ thí nghiệm phù hợp với phòng thí nghiệm hiện nay; trang bị phòng học cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khi cần.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu hành chính với các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng tài vụ, phòng học vụ, phòng bảo vệ, phòng Đoàn Thanh niên, phòng thư viện, phòng y tế, phòng giám thị, phòng tư vấn, phòng công đoàn. Tất cả các phòng chức năng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ, máy vi tính... phù hợp với công năng sử dụng, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên phòng giáo viên có không gian hơi nhỏ so với số lượng giáo viên hiện nay của trường, đặc biệt là khi sử dụng làm phòng hội đồng của các kỳ thi lớn cấp thành phố, quốc gia. [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có nhà xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe học sinh. Khu để xe có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che, đảm bảo an toàn, trật tự. Các nhà xe được bố trí hợp lý, có vị trí gần cổng ra vào, không băng ngang sân trường thuận lợi cho việc di chuyển, đảm bảo trật tự và không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.3-01].

c) Định kỳ kiểm tra, sửa chữa các trang thiết bị khối hành chính - quản trị để đảm bảo điều kiện làm việc cho các bộ phận. Có rà soát, lên kế hoạch bổ sung các trang thiết bị cần thiết vào đầu mỗi học kỳ, đầu năm học. [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị tách biệt với các phòng học của học sinh và được bố trí ở vị trí thuận lợi cho việc tiếp công dân, có đầy đủ các phòng theo quy định. [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ ăn trưa cho học sinh. Nhà ăn rộng rãi, thoáng, sạch, đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh chung. [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Nhà trường có bố trí phòng nghỉ giáo viên nam và phòng nghỉ giáo viên nữ riêng biệt, có trang bị giường, gối, quạt, máy lạnh; phòng nghỉ thường xuyên được vệ sinh đảm bảo điều kiện sức khỏe cho giáo viên, nhân viên nghỉ ngơi. [H3-3.3-06].

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại khu A, nằm giữa khu vực cổng chính của trường và khu vực học tập, sinh hoạt chung của học sinh. Việc bố trí này đảm bảo an toàn trường học, thuận lợi và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường khi có khách đến liên hệ công tác tại trường, thuận lợi cho công tác phối hợp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị như bàn ghế làm việc, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in và các vật dụng đặc thù của từng công việc, đường truyền internet, đường dây điện thoại liên lạc riêng của từng khu, máy photocopy; được sắp xếp hợp lý, gọn gàng, khoa học và hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị được bố trí tại khu A, nằm giữa khu vực cổng chính của trường và khu vực học tập, sinh hoạt chung của học sinh. Việc bố trí này đảm bảo an toàn trường học, thuận lợi và không làm ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường khi có khách đến liên hệ công tác tại trường, thuận lợi cho công tác phối hợp, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phòng giáo viên của trường tại khu A có không gian hơi nhỏ so với số lượng giáo viên hiện nay của trường, đặc biệt là khi sử dụng làm phòng hội đồng của các kỳ thi lớn cấp thành phố, quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, có kế hoạch thay đổi nội thất trong phòng giáo viên để tăng không gian làm việc, tăng tính tiện lợi trong khai thác sử dụng. Sử dụng Hội trường A làm phòng hội đồng của các kỳ thi lớn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 6 khu nhà vệ sinh riêng biệt dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng. Khu xây dựng mới có phòng vệ sinh dành riêng cho học sinh khuyết tật tại từng tầng lầu, phân biệt nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường. [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, có hệ thống cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, có hệ thống thoát nước thông thoáng, thoát nước nhanh đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cống rãnh được làm vệ sinh thường xuyên. Do ý thức giữ gìn vệ sinh chung của một số học sinh chưa thật tốt nên còn có hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định trong sân trường góp phần làm nghẹt cống rãnh. [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường kí kết hợp đồng với Hợp tác xã thu gom rác thải. Việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu, có nhà để rác tập trung thành khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp. [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước thủy cục đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt tốt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực bếp ăn bán trú; có hợp đồng thu gom và vận chuyển rác hàng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí đủ thùng rác có nắp đậy và có phân loại rác thải, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải ở phòng y tế đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác. [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng đầy đủ các công trình khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước cần thiết, phù hợp, sạch sẽ, an toàn đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Do ý thức gìn giữ, thực hiện vệ sinh chung trong một số học sinh chưa thật tốt nên còn có hiện tượng bỏ rác không đúng nơi quy định trong sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2020 - 2021 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch để học sinh tự làm vệ sinh lớp mình và khuôn viên trong khu vực trường; thường xuyên giáo dục và kiểm tra việc thực hiện vệ sinh chung; có nhiều giải pháp và hoạt động về phân loại rác tại nguồn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) *Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thiết bị văn phòng và các thiết bị cơ bản phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường như: máy photocopy, máy in, máy vi tính, bàn ghế, tủ tài liệu, máy scan, máy đếm tiền, điện thoại cố định, hệ thống âm thanh... được phân bổ theo chức năng của từng bộ phận căn cứ trên quy định tại Điều lệ trường trung học. Hội trường được trang bị hệ thống âm thanh, màn chiếu, máy chiếu, bàn ghế... để phục vụ hoạt động chung của nhà trường. [H3-3.5-01].

b) Theo Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường trang bị đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học cần thiết và kho chứa thiết bị giáo dục theo quy định. Thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đều được sắp xếp trật tự, hợp lý tại các kho hoặc phòng chức năng để thuận tiện trong việc lấy ra, cất vào khi cần và được bảo quản cẩn thận đúng quy cách. Tuy nhiên, qua thời gian, các thiết bị và đồ dùng dạy học bị hư hỏng, cần trang bị, sửa chữa và thay mới. [H3-3.5-01].

c) Hàng năm, trường đều tiến hành kiểm kê, thanh lý những thiết bị hư hỏng không thể sửa chữa hoặc không phù hợp chương trình, bổ sung thiết bị mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý và hoạt động dạy học. [H3-3.5-05].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Thiết bị dạy học, tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, dụng cụ thể thao như: cầu, vợt, đệm nhảy, giá đỡ, sào, bàn đạp,

dây... được sắp xếp, trưng bày, cất giữ tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị. [H3-3.5-01].

c) Các thiết bị dạy học được bổ sung thường xuyên hàng năm theo nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường từ đề xuất của tổ chuyên môn, phòng ban bộ phận phụ trách để đáp ứng cho hoạt động dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi. Nhà trường còn trang bị thêm phần mềm hỗ trợ vào hoạt động giảng dạy. [H3-3.5-02].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được trang bị đủ thiết bị tối thiểu đảm bảo hoạt động dạy học; giáo viên có sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp. Giáo viên sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học có hiệu quả, ngoài ra còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn...). Việc tự làm đồ dùng dạy học chưa nhiều, chưa thường xuyên. [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị văn phòng tốt, đáp ứng nhu cầu làm việc của khối văn phòng. Phòng thiết bị, thí nghiệm và khối phòng học được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; tất cả các phòng học đều được trang bị máy chiếu nên việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ lên lớp. Các thiết bị đã được đầu tư, bổ sung đáp ứng yêu cầu tối thiểu và đã góp phần tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều. Một số thiết bị cũ thiếu chính xác, chưa đảm bảo hiệu suất sử dụng; vẫn còn giáo viên ngại khó, chưa tiếp cận tốt các thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học, nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hằng năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện tổ chức cho giáo viên, học sinh đọc sách, tra cứu tài liệu. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn giới thiệu sách mới, sách hay đến giáo viên, học sinh. [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, thư viện bổ sung thêm nhiều sách giáo khoa, sách giáo viên, sách giáo dục kỹ năng sống, các loại báo, tài liệu tham khảo, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi... phục vụ cho giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. [H3-3.6-02].

Mức 2:

Khu vực thư viện có tổng diện tích 100m² gồm: khu vực làm việc của thủ thư, kho sách, khu vực máy vi tính có kết nối internet và khu vực đọc sách, tự học. Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ như: hệ thống máy tính, bàn ghế đọc sách, có đủ kệ sách. [H3-3.6-05].

Hằng năm, thư viện được cấp và mua bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đáp ứng nhu cầu giáo viên, học sinh trong nhà trường. Nghiệp vụ của cán bộ thư viện tốt, thái độ phục vụ nhiệt tình, vui vẻ; có kinh nghiệm làm việc nhiều năm nên việc tổ chức hoạt động thư viện thuận lợi.

Thư viện được đánh giá thư viện trường phổ thông đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H3-3.6-04]; [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện được đầu tư trang thiết bị chuyên dụng tương đối đầy đủ, tuy nhiên máy vi tính phục vụ cho học sinh còn ít; tỷ lệ giáo viên và học sinh sử dụng sách báo tại thư viện còn thấp. [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Nghệ vụ của cán bộ thư viện tốt, thái độ phục vụ nhiệt tình, vui vẻ; có kinh nghiệm làm việc nhiều năm nên việc tổ chức hoạt động thư viện thuận lợi.

3. Điểm yếu

Số lượng máy tính có kết nối internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng nhiều nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Tỷ lệ giáo viên và học sinh sử dụng sách báo tại thư viện còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ đề xuất kinh phí và phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường huy động nguồn lực hợp pháp trang bị, bổ sung máy tính có kết nối internet cho thư viện trường để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Tổ chức nhiều hoạt động để thu hút học sinh, giáo viên tham gia sử dụng sách, báo tại thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, nhiều sân chơi, có khu dành riêng cho hoạt động thể dục thể thao với các bãi tập ngoài trời, trong nhà được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập luyện, thi đấu của giáo viên và học sinh. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh - sạch - đẹp”. Đảm bảo mỗi lớp 1 phòng để học 02 buổi/ngày, có trang bị đầy đủ 02 máy lạnh, 01 máy chiếu, 01 hệ thống loa tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học.

Điểm yếu cơ bản

Phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh chưa có kho chứa hóa chất và dụng cụ thực hành. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Số lượng máy tính có kết nối internet tại thư viện còn ít, chưa đáp ứng nhiều nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Tỷ lệ giáo viên và học sinh sử dụng sách báo tại thư viện còn thấp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 06/06 tiêu chí
- Mức 3: 02/05 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/06 tiêu chí
- Mức 2: 00/06 tiêu chí
- Mức 3: 03/05 tiêu chí

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường và gia đình, xã hội

Mở đầu

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã làm tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần mang lại hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong năm học, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động và hoàn thành tốt các nội dung theo Nghị quyết đã đề ra từ đầu năm học.

Định kỳ mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh và Ban đại diện cha mẹ học sinh ba lần để lắng nghe những ý kiến, đóng góp của phụ huynh về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và hoạt động giáo dục, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập, có tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Số lượng các phó trưởng ban và các thành viên thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường do cuộc họp các trưởng ban và phó trưởng ban của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp được thành lập trong buổi họp phụ huynh đầu năm. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học tiếp sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học. [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học. Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh thực hiện tốt nghị quyết đầu năm học đã đề ra. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục đến cha mẹ học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất để Ban đại diện cha mẹ học sinh họp khi cần thiết. [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Mỗi học kỳ, nhà trường cùng họp Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra soát lại nhiệm vụ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, nhà trường tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý, nhằm đề ra những biện pháp giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa ba môi trường gia đình - nhà trường - xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại, đồng thời giúp nhà trường cũng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các buổi họp phụ huynh. Hỗ trợ nhà trường giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên còn có thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp, nên hoạt động chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tổ chức vận động thực hiện các công trình trọng điểm, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị các hoạt động cho lớp vào các ngày lễ hoặc các lần họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; hỗ trợ vật chất và phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao hỗ trợ hoạt động học tập và các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, kỹ năng sống của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa tham gia đầy đủ trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường tiếp tục lên kế hoạch định hướng cho giáo viên chủ nhiệm lựa chọn và giới thiệu các thành viên bầu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiều thời gian để tham gia hội họp đầy đủ, hoạt động hiệu quả hơn theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương, để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, chăm sóc di tích lịch sử cách mạng, công trình văn hóa, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền phường Bình Thọ, chủ động tham mưu để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đề ra kế hoạch và các biện pháp cụ thể nhằm phát triển nhà trường. Cụ thể đã phối hợp với công an phường Bình Thọ hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường, trong công tác phòng chống dịch. [H1-1.10-10].

b) Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung về đổi mới phương pháp dạy học, về các biện pháp phối hợp quản lý và giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh cùng tham

gia các hoạt động ngoại khóa, hội trại truyền thống, chuyên đề ngoại khóa, sinh hoạt hè... góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

c) Mỗi năm, trường đều có vận động nguồn nhân lực, vật lực, tài lực hợp pháp từ mạnh thường quân, hội cựu học sinh, các trường đại học trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm. Khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi. Mỗi năm, nhà trường đều tặng quà cho học sinh chăm ngoan, vượt khó từ nguồn quỹ khuyến học để động viên các em yếu có tiến bộ vươn lên trong học tập. Hội khuyến học của nhà trường hoạt động mang tính tự phát nên chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường còn hạn chế do nhiều phụ huynh còn khó khăn và nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến con em mình. [H4-4.1-07]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Đảng bộ và chính quyền Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, Thành ủy Thủ Đức để chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.-02]; [H1-1.1-04].

b) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, phối hợp với địa phương như Thành đoàn Thủ Đức, Công an phường Bình Thới thông qua kế hoạch nhà trường, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Đầu năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh học về truyền thống nhà trường, tạo niềm tự hào là học sinh của nhà trường. Thường xuyên mời các báo cáo viên giao lưu với học sinh và tổ chức các hoạt động vào tiết chào cờ nhân các ngày kỷ niệm truyền thống. Tổ chức tham quan ngoại khóa tìm hiểu các khu di tích lịch sử, cách mạng, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương. Ngoài ra, để giáo dục học sinh, nhà trường còn tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham gia về nguồn. [H4-4.2-05].

Mức 3:

Trường đã tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với trường để tổ chức những lễ hội lớn Mừng Đảng, mừng Xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương... và kỷ niệm các ngày lễ truyền thống trong năm học. Hằng năm, nhà trường phối hợp tốt với Thành đoàn Thủ Đức trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước cho học sinh và bồi dưỡng chính trị cho đoàn viên giáo viên. Nhà trường vẫn

luôn phát huy và giữ vững vị trí là trung tâm chất lượng cao của thành phố Thủ Đức, là ngôi trường mơ ước của nhiều thế hệ học sinh và là niềm tin tưởng của cha mẹ học sinh. [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Công tác tham mưu, đối ngoại của lãnh đạo nhà trường thu được nhiều kết quả tích cực; phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cá nhân thực hiện các hoạt động giáo dục.

Nhà trường nhận được nhiều sự hỗ trợ của tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội để tổ chức hoạt động giáo dục thiết thực và bổ ích. Sự đóng góp về tinh thần và vật chất của các tổ chức hàng năm đã góp phần động viên sự cố gắng nỗ lực của học sinh, giúp nhà trường tổ chức thành công các hoạt động giáo dục.

Làm tốt công tác giáo dục truyền thống nhà trường, địa phương, giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

3. Điểm yếu

Hội khuyến học của nhà trường hoạt động mang tính tự phát nên chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường sẽ từng bước định hướng trong hoạt động của Hội khuyến học và công tác xã hội hóa.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục từ đó đã phát huy tốt truyền thống của nhà trường, của địa phương.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa huy động được nhiều nguồn lực lớn để thực hiện các kế hoạch dài hạn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 02/02 tiêu chí
- Mức 2: 02/02 tiêu chí

- Mức 3: 02/02 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 00/02 tiêu chí

- Mức 2: 00/02 tiêu chí

- Mức 3: 00/02 tiêu chí

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hoạt động giáo dục của nhà trường tuân thủ tốt các quy định của trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Nhiều năm qua, nhà trường đã không ngừng phấn đấu, đổi mới giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động của học sinh trong học tập, thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, kiểm tra đánh giá. Công tác tổ chức học tập, kiểm tra, thống kê phân tích kết quả được thực hiện khoa học; luôn đạt kết quả cao trong các kỳ thi các cấp. Nhà trường đặc biệt chú trọng đến giáo dục toàn diện, hướng nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo cho học sinh. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường đại học ngày càng cao; từng bước khẳng định vị trí của trường trong hệ thống giáo dục của thành phố.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung,

thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học (13 môn học, lớp tích hợp có học Toán và khoa học bằng tiếng Anh) và các hoạt động giáo dục (kỹ năng, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, ngoại khóa, trải nghiệm...) của chương trình Giáo dục phổ thông nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-10]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

b) Vấn đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được nhà trường quan tâm thực hiện, việc tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới (phương pháp dạy học theo dự án, phương pháp nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học liên môn tích hợp,...), tổ chức hoạt động dạy học theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học trải nghiệm... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục của nhà trường, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-11].

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh được đa dạng nhằm đảm bảo khách quan và hiệu quả như bài viết (trắc nghiệm, khách quan), thuyết trình, bài thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, dự án học tập, bài thu hoạch theo

nhóm từ hoạt động ngoại khóa trải nghiệm ngoài nhà trường. [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục năm học để thực hiện chương trình giáo dục một cách đồng bộ theo chỉ đạo chung của ngành và kế hoạch giáo dục của nhà trường; thống nhất trong ban chuyên môn về thời lượng, chương trình chuẩn áp dụng phù hợp cho từng đối tượng cụ thể và năng lực của học sinh, mạnh dạn tạo điều kiện cho các tổ bộ môn chủ động điều chỉnh chương trình phù hợp với đối tượng học sinh của trường; tổ bộ môn thống nhất về khung chương trình, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học dựa trên khung chương trình chung của tổ bộ môn sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp học, đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

b) Trường làm tốt việc xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường tham gia các kỳ thi học sinh giỏi do Sở Giáo dục tổ chức. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic cao. Tuy nhiên, học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố chưa đạt yêu cầu, tỉ lệ học sinh lớp chuyên đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố ở một số môn còn chưa tương xứng với đầu tư của nhà trường trong công tác phát triển nguồn học sinh chuyên. Trường có chỉ đạo giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh yếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng chất lượng giáo dục. Kết quả thi THPT QG hàng năm luôn đạt 100% và xếp trong 10 trường có điểm bình quân cao nhất của thành phố. [H1-1.4-09]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hàng năm, dựa trên kết quả giáo dục cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, kết quả của các kỳ thi tốt nghiệp và học sinh giỏi, nhà trường tổ chức rà soát, phân tích số liệu; đồng thời giao tổ bộ môn đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp đã thực hiện và tìm ra giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn, nhân lực và năng lực của tổ để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học dựa trên khung chương trình chung của tổ bộ môn sao cho phù hợp với từng đối tượng lớp học, đáp ứng

yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, Olympic cao.

3. Điểm yếu

Học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố chưa đạt yêu cầu, tỉ lệ học sinh lớp chuyên đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố ở một số môn còn chưa tương xứng với đầu tư của nhà trường trong công tác phát triển nguồn học sinh chuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề về dạy chuyên, về bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chuyên môn tổ chức tuyển chọn học sinh có năng lực để bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ năm lớp 10. Phát triển đội ngũ có năng lực, đam mê về dạy chuyên, tổ chức tham gia học tập các đơn vị có thành tích trong công tác đào tạo học sinh chuyên.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Sau khi có kết quả tuyển sinh đầu cấp, tất cả học sinh trúng tuyển vào lớp 10 được xếp lớp phù hợp với việc chọn tổ hợp xét vào đại học. Nhà trường tổ chức nhiều loại hình bồi dưỡng học sinh giỏi để phát huy năng khiếu của học sinh như: bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi Thành phố, bồi dưỡng học sinh giỏi ở các lớp chuyên để tham gia các kỳ thi Olympic 30/4 hằng năm; Olympic tháng 4, bồi dưỡng học sinh có năng lực nghiên cứu khoa học,... Ngay từ đầu năm học, lãnh đạo nhà trường định hướng các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận, đoàn thể xây dựng kế hoạch năm học, trong đó có nội dung giáo dục dành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H5-5.2-01].

b) Hằng năm, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng, quà Tết Trung thu và quà Tết Nguyên đán để các em an tâm học tập. Tuy nhiên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều nên việc nắm bắt và hỗ trợ kịp thời ở một số trường hợp còn chậm. Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố. Một số học sinh tập trung học bồi dưỡng đội tuyển để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn. [H2-2.4-05]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

c) Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, lãnh đạo trường, tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm các lớp đánh giá những kết quả làm được trong việc giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm học tiếp theo. [H1-1.1-06]; [H1-1.4-06]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp, phong trào thi đấu thể dục thể thao cấp trường, cấp Thành phố; nhiều câu lạc bộ hoạt động do học sinh điều hành dưới

sự hỗ trợ của thầy cô Chi đoàn giáo viên và Đoàn Thanh niên. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm giúp đỡ các học sinh gặp khó khăn về tinh thần, cảm xúc thông qua phòng tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn bằng học bổng của trường. Giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình và quan tâm các em học sinh ở tỉnh thành khác sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giáo viên bộ môn quan tâm giúp đỡ học sinh còn hạn chế trong việc lĩnh hội kiến thức bộ môn. Nhờ vậy các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất học sinh. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém. [H1-1.1-06]; [H1-1.3-14]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các cuộc thi: học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố; học sinh giỏi cấp Quốc gia, học sinh đạt huy chương kỳ thi Olympic 30/4; học sinh dự kỳ thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố; học sinh đạt giải kỳ thi Học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố; đạt giải cao hội thi văn nghệ cấp thành; giải thể dục thể thao; giải về hoạt động phong trào Đoàn Thanh niên cấp Thành phố... [H1-1.3-25]; [H2-2.2-07]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Xây dựng nhiều CLB học thuật, năng khiếu do học sinh điều hành để tạo sân chơi cho học sinh. Học sinh khó khăn được quan tâm, hỗ trợ với nhiều hình thức phong phú.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng phù hợp với từng loại hình lớp. Trường không có học sinh xếp loại học lực yếu kém.

3. Điểm yếu

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều nên việc nắm bắt và hỗ trợ kịp thời ở một số trường hợp còn chậm.

Một số học sinh tập trung học bồi dưỡng đội tuyển để tham dự các kỳ thi dẫn đến việc thiếu tập trung tiếp thu kiến thức, không theo kịp bài ở một số bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển các quỹ học bổng đang thực hiện, tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và bộ phận giám thị tích cực phối hợp tốt với cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp giúp đỡ học sinh kịp thời.

Nhà trường tiếp tục duy trì việc khảo sát, phân loại, có kế hoạch hỗ trợ những học sinh trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi và học sinh tham gia nghiên cứu khoa học bổ sung kiến thức các môn học khác sau khi hoàn thành các kỳ thi.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn, giáo viên xây dựng kế hoạch, giáo án có lồng ghép thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 07 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2009 - 2010 và các văn bản hiện hành khác ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý... Qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu

hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế. [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H5-5.3-02].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Thư viện cập nhật các tài liệu, tư liệu, giáo trình để hỗ trợ nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tính đa dạng và tính mới. [H1-1.4-06]; [H3-3.6-02]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

Đầu năm học, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn như kế hoạch giáo dục chương trình địa phương yêu cầu giáo viên các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn. Tuy nhiên việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định cũng gặp một số khó khăn nhất định như: tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên Văn, Sử, Địa, Giáo dục công dân tích cực lồng ghép giáo dục địa phương trong các tiết học chính khóa, tổ chức tham quan thực tế một số di tích lịch sử địa phương để giáo dục học sinh tình yêu quê hương, đất nước, gắn lý luận với thực tiễn, thu hút được nhiều học sinh tham gia.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục địa phương chưa phong phú. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện giáo dục địa phương của nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, nhân viên thư viện tổ chức và phối hợp sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học. Tiếp tục chỉ đạo các tổ bộ môn lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào các hoạt động ngoại khóa, tiết học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường với thời lượng phù hợp đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn, tăng sự trải nghiệm cho học sinh; đưa nội dung kiểm tra giáo dục địa phương vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả thực trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện phát triển của nhà trường. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thực hiện trong suốt năm học. [H1-1.4-07]; [H1-1.4-10]; [H1-1.8-05]; [H5-5.4-01].

b) Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông cho học sinh. Ngoài ra, các em học sinh lớp 12 hằng năm đều được nhà trường tổ chức hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp ở cuối học kỳ I và đầu học kỳ II. Học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 1 lần/ 1 năm học. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Tất cả các bộ phận khi được huy động đều tham gia đầy đủ và thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hằng năm được xây dựng phù hợp với từng khối lớp, bộ môn. Các tổ bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch trải nghiệm cho học sinh, bên cạnh đó các giáo viên nhà trường tích cực tham gia, phụ huynh ủng hộ tích cực, học sinh thích thú với các hoạt động trải nghiệm, tham

quan thực tế. Hoạt động hướng nghiệp được triển khai với nhiều hình thức phong phú như phối hợp với các đơn vị trường Đại học, Cao đẳng tổ chức tư vấn lựa chọn nghề phù hợp, sinh hoạt chuyên đề... nhằm giúp học sinh có định hướng đúng đắn cho tương lai. Nhà trường xây dựng được nhiều câu lạc bộ học thuật, năng khiếu giúp học sinh nghiên cứu, hoạt động ngoài giờ học. Một số ít học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa nghề nghiệp của bản thân. Tỷ lệ học sinh khối lớp 11 của trường tham gia học nghề luôn đạt 100%. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường chưa tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm. Các tổ bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch trải nghiệm cho học sinh, bên cạnh đó các giáo viên nhà trường tích cực tham gia, phụ huynh ủng hộ tích cực, học sinh thích thú với các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, học sinh tất cả các khối đảm bảo được tổ chức trải nghiệm học tập thực tế 1 lần/ 1 năm học.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh còn thụ động trong các hoạt động trải nghiệm, chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến việc chọn lựa nghề nghiệp của bản thân. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm trường chưa tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 -2022, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm, nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để xây dựng giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh với nhiều hình thức: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dã ngoại, tham quan hướng nghiệp, thông qua giờ dạy ngoại khoá. Việc giáo dục về kỹ năng sống được giáo viên lồng ghép vào nội dung các bài học chính khóa trong chương trình các môn học như: Sinh học, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân, Công nghệ, Thể dục... thông qua các hoạt động thảo luận theo nhóm, thuyết trình, các trò chơi đố vui trong học tập. Ngoài ra còn được lồng ghép qua các chuyên đề giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp như tổ chức chuyên đề “An toàn giao thông”, kết hợp tòa án thành phố Thủ Đức, Trường Đại học Kinh tế Luật tổ chức phiên tòa giả định về vi phạm luật giao thông đường bộ... Nhà trường đưa giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy chính khóa ở tiết chủ nhiệm với nội dung từng tháng, theo từng khối lớp khác nhau như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng văn hóa ứng xử cho học sinh. Học sinh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp các em trang bị các kỹ năng sống cần thiết đáp ứng nhu cầu cuộc sống hằng ngày. [H1-1.8-04]; [H5-5.2-04]; [H5-5.5-01].

b) Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động có chuyên môn tích cực. Vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên. [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

c) Nhà trường ban hành quy tắc ứng xử, nội quy, quy định về đánh giá hạnh kiểm và hướng dẫn được ban hành từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm triển khai, phân tích cho học sinh và phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục, tu dưỡng đạo đức, lối sống của học sinh. Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân đạt trên 98%. Chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]; [H4-4.2-06]; [H5-5.5-04]; [H5-5.6-01].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt kỹ tiêu chí đánh giá về mặt học lực, hạnh kiểm học sinh, đánh giá thi đua tập thể lớp để các em học sinh biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt. Đoàn Thanh niên thường xuyên phát động các phong trào thi đua: phong trào “Nuôi heo đất, giúp bạn đến trường”, “Vì người bạn ngoại thành”; phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật: “Thi nghiêm túc - chất lượng cao”; thi đua học tập “Sổ tiết học tốt”.... nhằm giúp học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. [H1-1.5-02]; [H5-5.5-05].

b) Học sinh đã vận dụng kiến thức ở một số môn học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống thông qua các chuyên đề bộ môn, các đợt tham quan học tập trải nghiệm, hoạt động các câu lạc bộ - đội - nhóm như: hoạt động bảo vệ môi trường của tổ Hóa; ngoại khóa “Kết cấu chịu lực - cầu dầm”, tên lửa nước, xe thể năng, giáo dục STEM của tổ Vật lý; thầy cô các tổ chuyên môn đã hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để nghiên cứu khoa học với những dự án gắn liền với thực tiễn... Qua đó, học sinh đã phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H5-5.2-04]; [H5-5.5-06]; [H5-5.5-07]; [H5-5.5-08].

Mức 3:

Trong những năm qua, việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ chức và tham gia các kỳ thi khoa học kỹ thuật được quan tâm. Dưới sự tư vấn, hướng dẫn của thầy cô và các chuyên gia, giảng viên đại học, học sinh được rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ. Các em say mê, năng động hoàn thành các dự án, đề tài vừa mang tính nhân văn, vừa mang tính sáng tạo, áp dụng thiết thực trong đời sống. Học sinh

của trường đã có nhiều sản phẩm tham gia các cuộc thi sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng và đạt nhiều giải cao. Tuy nhiên, kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học chưa nhiều, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao. [H1-1.4-08]; [H5-5.5-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đưa giáo dục kỹ năng sống vào giảng dạy chính khóa ở tiết chủ nhiệm với nội dung từng tháng, theo từng khối lớp khác nhau; tổ chức nhiều hoạt động với nhiều hình thức khác nhau để thực hiện có hiệu quả việc rèn luyện kỹ năng sống và học sinh vận dụng tốt kiến thức ở một số môn học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho nghiên cứu khoa học chưa nhiều, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Nhà trường sẽ chú trọng nội dung nghiên cứu khoa học trong kế hoạch năm học, phân công cụ thể cho các tổ chuyên môn, tạo điều kiện về kinh phí để giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học. Đưa nội dung nghiên cứu khoa học thành một tiêu chí thi đua của tổ chuyên môn, có mức khen thưởng cụ thể.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1 Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 100%, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá trở lên ở cuối năm đạt 99,95%. [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân các năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia đạt 100% trong 05 năm liên tiếp gần đây. [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-01].

c) Hằng năm, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh dựa theo năng lực, hướng chọn ban để xét vào đại học. Theo đó, nhà trường phân phối thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và phụ huynh học sinh trong việc lựa chọn các ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội. Tuy nhiên, học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học phổ thông. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh được giữ vững và có nhiều tiến bộ. [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-01].

b) Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia luôn giữ vững ở mức 100%. [H1-1.1-04]; [H1-1.5-05]; [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi đạt trung bình 54,64% qua 5 năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt trung bình 42,75% qua 5 năm.
- Trường không có học sinh xếp loại yếu, kém qua các năm.
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 99,95%. [H5-5.6-01].

b) Trường không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. [H5-5.6-01].

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ở mức cao; không có học sinh yếu kém, bỏ học, lưu ban.

3. Điểm yếu

Học sinh chọn nghề còn theo phong trào chưa chú trọng đến sở thích và năng lực của bản thân làm ảnh hưởng đến công tác phân luồng sau tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, và những năm tiếp theo, nhà trường lên kế hoạch tập huấn cho giáo viên chủ nhiệm về công tác hướng nghiệp để định hướng tốt hơn cho học sinh khả năng lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích bản thân và nhu cầu lao động của xã hội.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Hoạt động dạy và học của nhà trường được thực hiện có nền nếp, đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá, giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp, hình thức và tiến độ, thời lượng dạy học. Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố, olympic cao. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp... được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Kết quả xếp loại hạnh kiểm khá tốt và học lực khá giỏi hằng năm của học sinh luôn ở mức cao; không có học sinh yếu kém, bỏ học, lưu ban.

Điểm yếu cơ bản

Học sinh được chọn vào đội tuyển của thành phố chưa đạt yêu cầu, kết quả thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa cao, tỉ lệ học sinh lớp chuyên đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố ở một số môn còn chưa tương xứng với đầu tư của nhà trường trong công tác phát triển nguồn học sinh chuyên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

- Mức 1: 06/06 tiêu chí
- Mức 2: 04/06 tiêu chí
- Mức 3: 02/04 tiêu chí

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:

- Mức 1: 0/06 tiêu chí
- Mức 2: 02/06 tiêu chí
- Mức 3: 02/04 tiêu chí

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1:	28/28	Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1:	00/28	Tỷ lệ: 00,0%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2:	25/28	Tỷ lệ: 89,29%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2:	03/28	Tỷ lệ: 10,71%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3:	10/20	Tỷ lệ: 50,0%
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3:	10/20	Tỷ lệ: 50,0%
- Mức đánh giá của trường:	Mức 1	

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Đức Chính

PHẦN IV. PHỤ LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-00]	Quyết định thành lập trường THPT Nguyễn Hữu Huân.	13/02/1982		
	2	[H1-1.1-01]	Văn bản chiến lược phát triển nhà trường.	2021-2022	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp hoặc về định hướng phát triển KT-XH của địa phương, của ngành.	2019-2020; 2020-2021.	Bí thư chi bộ	
	4	[H1-1.1-03]	Trang thông tin điện tử nhà trường: Thptnguyenhuuhuan.hcm.edu.vn	2020	Nhân viên CNTT	
	5	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục năm học.	2016-2017; 2017-2018;	Hiệu trưởng	

				2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	6	[H1-1.1-05]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	7	[H1-1.1-06]	Các báo cáo tổng kết năm học.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập, bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường.	2021	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua-khen thưởng.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Hiệu trưởng	

				2020-2021.		
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.	2020-2021; 2021-2022.	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.2-05]	Hội đồng tuyển sinh lớp 10.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.2-06]	Các biên bản họp của Hội đồng trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.	Thư ký hội đồng	
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ thi đua của nhà trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình

				2019-2020; 2020-2021.		
	8	[H1-1.2-08]	Hồ sơ chấm sáng kiến kinh nghiệm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	9	[H1-1.2-09]	Hồ sơ chấm nghiên cứu khoa học kỹ thuật.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	10	[H1-1.2-10]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 10.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022.	Hiệu trưởng	
	11	[H1-1.2-11]	Biên bản họp liên tịch.	2019-2020; 2020-2021.	Thư ký hội đồng	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định công nhận Ban chấp hành công đoàn.	2017- 2022	Công đoàn	Thầy Ảnh
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Đoàn trường.	2016-2017; 2017-2018;	Đoàn Thanh niên	Thầy Thông

				2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi Đoàn giáo viên.	2019-2022	Chi đoàn giáo viên	Thầy Quang
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ.	2015-2021	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.3-05]	Văn kiện Đại hội công đoàn.	2017- 2022	Công đoàn	Thầy Ảnh
	6	[H1-1.3-06]	Kế hoạch hoạt động của công đoàn năm học. Biên bản họp Công đoàn.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	7	[H1-1.3-07]	Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm học.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	8	[H1-1.3-08]	Các quyết định công nhận Tổ trưởng Công đoàn.	2016-2017; 2017-2018;	Công đoàn	Thầy Ảnh

				2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	9	[H1-1.3-09]	Văn kiện Đại hội Chi đoàn giáo viên.	2019-2022	Chi đoàn giáo viên	Thầy Quang
	10	[H1-1.3-10]	Kế hoạch hoạt động của chi đoàn giáo viên năm học. Biên bản họp chi đoàn giáo viên.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Chi đoàn giáo viên	Thầy Quang
	11	[H1-1.3-11]	Báo cáo tổng kết hoạt động chi đoàn giáo viên năm học.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Chi đoàn giáo viên	Thầy Quang
	12	[H1-1.3-12]	Quyết định phân công Trợ lý thanh niên, Phó Trợ lý thanh niên.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	

	13	[H1-1.3-13]	Văn kiện Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Đoàn Thanh niên	Thầy Thông
	14	[H1-1.3-14]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn trường năm học (Phương hướng trong Văn kiện Đại hội). Biên bản họp Đoàn trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Đoàn Thanh niên	Thầy Thông
	15	[H1-1.3-15]	Báo cáo tổng kết hoạt động của đoàn trường năm học.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Đoàn Thanh niên	Thầy Thông
	16	[H1-1.3-16]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Y tế	Cô Thi
	17	[H1-1.3-17]	Quyết định thành lập chi bộ.		Cấp ủy	
	18	[H1-1.3-18]	Quyết định chuẩn y Chi ủy.	2020-2025	Cấp ủy	

	19	[H1-1.3-19]	Văn kiện Đại hội chi bộ nhiệm kỳ.	2020-2025	Cấp ủy	
	20	[H1-1.3-20]	Biên bản họp chi bộ hàng tháng.	2020-2025	Cấp ủy	
	21	[H1-1.3-21]	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chi bộ.	2018; 2019; 2020.	Cấp ủy	
	22	[H1-1.3-22]	Quyết định của đảng uỷ cấp trên công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.	2016; 2017; 2018; 2019; 2020.	Cấp ủy	
	23	[H1-1.3-23]	Hồ sơ khen thưởng hoạt động công đoàn.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	24	[H1-1.3-24]	Hồ sơ khen thưởng hoạt động chi đoàn giáo viên.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Chi đoàn giáo viên	Thầy Quang
	25	[H1-1.3-25]	Hồ sơ khen thưởng hoạt động Đoàn Thanh niên	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Đoàn Thanh niên	Thầy Thông

				2019-2020; 2020-2021.		
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.		Sở Giáo dục và Đào tạo	
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ cá nhân của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.		Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản họp tổ, nhóm chuyên môn. Hồ sơ tổ chuyên môn.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung

	6	[H1-1.4-06]	Biên bản rà soát, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	7	[H1-1.4-07]	Kế hoạch tổ chức hoạt động Tiết học trải nghiệm.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	8	[H1-1.4-08]	Kế hoạch tổ chức hội thi Khoa học kỹ thuật.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
	9	[H1-1.4-09]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
		[H1-1.4-10]	Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa	2016-2017; 2017-2018;	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung

	10			2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	11	[H1-1.4-11]	Hồ sơ chuyên đề chuyên môn	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Cung
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Học vụ	Cô Uyên
	2	[H1-1.5-02]	Sổ Chủ nhiệm	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Học vụ	Cô Uyên
		[H1-1.5-03]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp.	2016-2017; 2017-2018;	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình

	3			2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	4	[H1-1.5-04]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (Trong sổ chủ nhiệm).	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	5	[H1-1.5-05]	Sổ gọi tên ghi điểm.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Học vụ	Cô Uyên
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ ghi đầu bài.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Học vụ	Cô Uyên
	2	[H1-1.6-02]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Học vụ	Cô Uyên

				2020-2021.		
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	Cô Trinh
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, thư viện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên phòng thí nghiệm, thư viện	
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế Toán	Cô Na
	6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý nhân sự.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.6-07]	Sổ theo dõi sức khỏe học sinh.	2018-2019; 2019-2020	Y tế	Cô Thy

				2020-2021		
8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ khen thưởng học sinh.		2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
9	[H1-1.6-09]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên.		2019-2020 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
10	[H1-1.6-10]	Giáo án.		2019-2020 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
11	[H1-1.6-11]	Sổ điểm cá nhân.		2019-2020 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
12	[H1-1.6-12]	Học bạ học sinh.		2020-2021	Học vụ	Cô Uyên
13	[H1-1.6-13]	Dự toán thu chi ngân sách nhà nước.		2020; 2021	Kế toán	Cô Na
14	[H1-1.6-14]	Báo cáo kiểm kê tài sản.		2020; 2021	Kế toán	Cô Na
15	[H1-1.6-15]	Các biên bản công khai về tài chính.		2020; 2021	Kế toán	Cô Na
	[H1-1.6-16]	Báo cáo của thanh tra nhân dân có nội		2016-2017;	Thanh tra	Cô

	16		dung kiểm tra công khai tài chính.	2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	nhân dân	Phương
	17	[H1-1.6-17]	Biên bản kiểm tra quỹ tiền mặt.	2020; 2021.	Kế toán	Cô Na
	18	[H1-1.6-18]	Biên bản đối chiếu tài chính với kho bạc.	2020; 2021.	Kế toán	Cô Na
	19	[H1-1.6-19]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	Cô Na
	20	[H1-1.6-20]	Kế hoạch mua sắm trang thiết bị và sửa chữa nhỏ.	2020; 2021.	Kế toán	Cô Na
	21	[H1-1.6-21]	Giấy đề nghị mua sắm trang thiết bị dạy học.	2020; 2021.	Kế toán	Cô Na
	22	[H1-1.6-22]	Báo cáo quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm.	2018; 2019; 2020.	Kế toán	Cô Na

	23	[H1-1.6-23]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản.	2021	Kế toán	Cô Na
	24	[H1-1.6-24]	Biên bản kiểm tra và kết luận của cấp trên về việc thanh tra tài chính, tài sản.	2017; 2018; 2019; 2020; 2021.	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.7-03]	Phân công nhiệm vụ trong Ban lãnh đạo.	2020-2021; 2021-2022.	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.7-04]	Bảng phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên hằng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.7-05]	Danh sách giáo viên, nhân viên học nâng cao trình độ chuyên môn.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	

	6	[H1-1.7-06]	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	7	[H1-1.7-07]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	Cô Na
	8	[H1-1.7-08]	Quyết định khen thưởng giáo viên.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	Cô Trinh
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chủ nhiệm.	2018-2019; 2019-2020 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp.	2018-2019; 2019-2020 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch nghiên cứu khoa học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	2018-2019; 2019-2020;	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình

				2020-2021.		
	5	[H1-1.8-05]	Kế hoạch hướng nghiệp.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	6	[H1-1.8-06]	Sổ họp của Lãnh đạo nhà trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Thư ký hội đồng	Cô Vi
	7	[H1-1.8-07]	Báo cáo tháng của trường, đoàn thể, tổ chuyên môn.	2019-2020; 2020-2021.	Thư ký hội đồng	Cô Vi
	8	[H1-1.8-08]	Biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.8-09]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	2	[H1-1.9-02]	Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế	2018-2019;	Công đoàn	Thầy Ảnh

			dân chủ.	2019-2020; 2020-2021.		
	3	[H1-1.9-03]	Văn kiện, Nghị quyết Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	4	[H1-1.9-04]	Thông báo kết luận Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu, Lãnh đạo nhà trường với giáo viên, nhân viên, học sinh.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.9-05]	Hồ sơ tiếp công dân.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.9-06]	Báo cáo của Công đoàn về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
		[H1-1.9-07]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân về	2016-2017;	Công đoàn	Thầy Ảnh

	7		thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	8	[H1-1.9-08]	Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	9	[H1-1.9-09]	Kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Công đoàn	Thầy Ảnh
	10	[H1-1.9-10]	Các biên bản đóng góp ý kiến của các tổ chuyên môn.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Quyết định thành lập: Ban chăm sóc sức khỏe-an toàn trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	

			Tổ tư vấn tâm lý học sinh. Ban kiểm tra về an toàn thực phẩm Ban chỉ đạo an toàn trong trường học.			
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch về công tác chính trị tư tưởng.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch thực hiện: phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, tệ nạn mại dâm trong trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch thực hiện truyền thông-giáo dục sức khỏe trong trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	

	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch thực hiện: Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Thực hiện trường học an toàn.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	8	[H1-1.10-08]	Các kế hoạch tâm lý Hoạt động phòng tâm lý học đường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên tư vấn	Cô Liên
	9	[H1-1.10-09]	Kế hoạch thực hiện: Y tế trường học. Phòng chống ngộ độc thực phẩm. Phòng, chống dịch bệnh trong trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Y tế	Cô Thi
	10	[H1-1.10-10]	Văn bản phối hợp với cơ quan công an về an ninh trật tự, an toàn trường học.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	Thầy Bình
	11	[H1-1.10-11]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Y tế	Cô Thi
	12	[H1-1.10-12]	Biên bản kiểm tra y tế trường học, an toàn thực phẩm.	2018-2019; 2019-2020;	Y tế	Cô Thi

				2020-2021.		
	13	[H1-1.10-13]	Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường công khai trên trang web trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	14	[H1-1.10-14]	Quyết định về việc ban hành Quy chế tiếp công dân và nội dung tiếp công dân.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	15	[H1-1.10-15]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Đoàn Thanh niên	
	16	[H1-1.10-16]	Hồ sơ về phòng cháy chữa cháy.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	17	[H1-1.10-17]	Hồ sơ tổ giám thị.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân cán bộ quản lý.	2020-2021	Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.	2016-2017; 2017-2018;	Hiệu trưởng	

				2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	3	[H2-2.1-03]	Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, lý luận chính trị.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	
	4	[H2-2.1-04]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục.	2018-2019; 2019-2020.	Học vụ	
	5	[H2-2.1-05]	Bảng tổng hợp ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên, tổ chuyên môn của trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	
	2	[H2-2.2-02]	Bảng phân công chuyên môn của nhà trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó hiệu trưởng	

	3	[H2-2.2-03]	Danh sách giáo viên, nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên CNTT	Thầy Khiêm
	4	[H2-2.2-04]	Thống kê danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo trên chuẩn.	2020-2021	Nhân viên CNTT	Thầy Khiêm
	5	[H2-2.2-05]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hằng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	6	[H2-2.2-06]	Các quyết định khen thưởng, quyết định công nhận, giấy chứng nhận giáo viên.	2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	
	7	[H2-2.2-07]	Kết quả nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền công nhận.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.	2020-2021	Nhân viên CNTT	Thầy Khiêm
	2	[H2-2.3-02]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên.	2020-2021	Văn thư	
	3	[H2-2.3-03]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Văn thư	

	4	[H2-2.3-04]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	2020-2021	Văn thư	
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Nội quy học sinh.	2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.4-02]	Thang điểm xử lý học sinh vi phạm nội quy.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.4-03]	Báo cáo có liên quan đến tỷ lệ học lực, hạnh kiểm học sinh.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.4-04]	Biên bản đối thoại giữa học sinh và ban lãnh đạo nhà trường.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H2-2.4-05]	Danh sách học sinh nhận học bổng.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	6	[H2-2.4-06]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện.	2019-2020; 2020-2021.	Phó hiệu trưởng	
	7	[H2-2.4-07]	Danh sách tập thể lớp đạt danh hiệu: “Tham gia tích cực phong trào thi đua” (Học kỳ I, Học kỳ II).	2019-2020; 2020-2021.	Đoàn Thanh niên	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường.			
	2	[H3-3.1-02]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất			

			của nhà trường.			
	3	[H3-3.1-03]	Các hình ảnh, tư liệu về khuôn viên trường, sân chơi, bãi tập.	2019-2020; 2020-2021.		
	4	[H3-3.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của tổ giáo dục thể chất.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	5	[H3-3.1-05]	Hóa đơn mua sắm dụng cụ thể dục thể thao và dụng cụ cụ thể.	2020-2021; 2021-2022.		
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường.	2020-2021	Nhân viên	
	2	[H3-3.2-02]	Các hình ảnh các phòng học, phòng bộ môn.	2020-2021	Nhân viên	
	3	[H3-3.2-03]	Các hình ảnh các phòng Đoàn Thanh niên, Thư viện, phòng Truyền thống.	2020-2021	Nhân viên	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh nhà xe học sinh và nhà xe giáo viên.	2020-2021		
	2	[H3-3.3-02]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính-quản trị.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.3-03]	Sổ đề nghị sửa chữa cơ sở vật chất nhà	2019-2020;	Phó Hiệu	

			trường.	2020-2021.	trưởng	
	4	[H3-3.3-04]	Biên bản đánh giá công tác y tế học đường của cấp trên.	2019-2020; 2020-2021.	Y tế	
	5	[H3-3.3-05]	Biên bản kiểm tra vệ sinh cơ sở đối với căn tin trường học.	2019-2020; 2020-2021.	Y tế	
	6	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng nghỉ giáo viên.	2019-2020; 2020-2021.		
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh.	2020-2021		
	2	[H3-3.4-02]	Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch, có nội dung liên quan.	2019-2020; 2020-2021.	Y tế	
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước sạch.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom rác.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	5	[H3-3.4-05]	Hoá đơn thu tiền nước, tiền rác hằng tháng.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
Tiêu chí 3.5		[H3-3.5-01]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng,	2018-2019;		

	1		của nhà trường.	2019-2020; 2020-2021.		
	2	[H3-3.5-02]	Hóa đơn hoặc hợp đồng mua đồ dùng, thiết bị dạy học hằng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan đến thiết bị.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	4	[H3-3.5-04]	Hoá đơn sửa chữa các thiết bị.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	5	[H3-3.5-05]	Hoá đơn thanh toán tiền Internet hằng tháng của nhà trường.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ quản lý thư viện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	
	2	[H3-3.6-02]	Hóa đơn mua sắm sách báo, tài liệu.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	

	3	[H3-3.6-03]	Kế hoạch hoạt động của thư viện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm tra của các cơ quan chức năng có nội dung liên quan đến thư viện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	
	5	[H3-3.6-05]	Hình ảnh minh chứng các hoạt động tại thư viện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	
	6	[H3-3.6-06]	Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn (trở lên).	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Nhân viên thư viện	
Tiêu chí 4.1	1	[H1-4.1-01]	Văn bản thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Phó Hiệu trưởng	

				2019-2020; 2020-2021.		
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.1-04]	Các biên bản họp cha mẹ học sinh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H4-4.1-05]	Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất...	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.		
	6	[H4-4.1-06]	Văn kiện Đại hội Đại biểu CMHS trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Phó Hiệu trưởng	

				2019-2020; 2020-2021.		
	7	[H4-4.1-07]	Kế hoạch tài trợ giáo dục.	2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.2-02]	Các nội dung tuyên truyền trên trang web trường: thptnguyenhuuhuan.hcm.eud.vn	2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	3	[H4-4.2-03]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.2-04]	Danh sách học sinh nhận tài trợ từ ban liên lạc cựu học sinh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Kế toán	

				2019-2020; 2020-2021.		
	5	[H4-4.2-05]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện... của địa phương được tổ chức tại nhà trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	6	[H4-4.2-06]	Hồ sơ xây dựng đơn vị văn hóa.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch kiểm tra đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.1-02]	Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa, thể thao, văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh...;	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019;	Phó Hiệu trưởng	

				2019-2020; 2020-2021.		
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.2-02]	Các hình ảnh tổ chức tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh về các môn học, thể thao, nghệ thuật.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh được miễn giảm học phí hằng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Kế toán	
	4	[H5-5.2-04]	Kế hoạch hoạt động câu lạc bộ	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Thầy Bình	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ có nội dung giáo dục địa phương.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
		[H5-5.3-02]	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ có nội dung	2016-2017;	Phó Hiệu	

	2		giáo dục địa phương.	2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	trưởng	
	3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh tư liệu các hoạt động liên quan nội dung giáo dục địa phương.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Tổ chuyên môn	
Tiêu chí 5.4	4	[H5-5.4-01]	Hình ảnh, tư liệu về hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	5	[H5-5.4-02]	Kế hoạch ngày hội hướng nghiệp, tuyển sinh, thông tin hướng nghiệp.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
		[H5-5.4-03]	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia	2016-2017;	Phó Hiệu	

	6		hỗ trợ các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm.	2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	trưởng	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Tài liệu giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.5-02]	Báo cáo công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh, tư liệu liên quan giáo dục kỹ năng sống, hoạt động các câu lạc bộ.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	4	[H5-5.5-04]	Quy tắc ứng xử trong trường học	2020-2021	Phó Hiệu	

					trưởng	
	5	[H5-5.5-05]	Hồ sơ giáo viên chủ nhiệm cho học sinh tự đánh giá hạnh kiểm.	2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	
	6	[H5-5.5-06]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động chuyên môn cho học sinh của tổ chuyên môn.	2019-2020; 2020-2021.	Trang web trường	
	7	[H5-5.5-07]	Sản phẩm nghiên cứu khoa học của học sinh.	2020-2021; 2021-2022.	Phó Hiệu trưởng	
	8	[H5-5.5-08]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động của các câu lạc bộ.	2019-2020; 2020-2021.	Trang web trường	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê học lực và hạnh kiểm.	2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021.	Phó Hiệu trưởng	